

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI

Tháng 02 và 2 tháng năm 2012

I. CÔNG NGHIỆP

Ước tính chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tháng 2 tăng 18,7% so tháng 1 và tăng 19,4% so với tháng 2/2011. Cộng dồn hai tháng sản xuất công nghiệp của thành phố tăng 1,6% so với 2 tháng cùng kỳ năm 2011. Trong đó công nghiệp chế biến tăng 2%.

Chỉ số phát triển công nghiệp tháng 2 của một số ngành

Đơn vị tính: %

	So với tháng 1	2 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	118,7	101,6
Phân theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	733,1	73,5
2. Công nghiệp chế biến	113,3	102,0
3. SX, tập trung và phân phối điện, ga, nước	100,8	98,9
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất bơ, sữa	99,8	124,1
2. Sản xuất bia và mạch nha	85,6	111,0
3. Sản xuất quần áo	116,9	104,4
4. Giày, dép	111,4	92,6
5. In	112,0	101,7
6. Sản phẩm từ plastic	128,1	113,4
7. Sản xuất xi măng, vôi, vữa	205,8	69,2
8. Sản xuất sắt, thép	155,5	104,8

Trong 28 ngành sản xuất có 12 ngành tăng và 16 ngành giảm so cùng kỳ. Trong đó ngành sản xuất phẩm khác từ cao su tăng cao nhất (+45%); kế đến là ngành sản xuất bơ, sữa (+24,1%); sản quần áo (+4,4%); sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (+4,8%); sắt, thép (+4,8%); in tăng 1,7%. Các ngành giảm so với cùng kỳ là sản xuất xi măng, vôi, vữa (-30,8%); thiết bị điện (-31,4%); đồ uống không cồn (-5,9%); thuốc lá giảm (-9,5%).

II. NÔNG LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

1. Nông nghiệp: sản xuất vụ đông xuân

Lúa: đã sạ cấy 5.628 ha, tăng 5,1% so với cùng kỳ; rau: 4.964 ha, tăng 14,6%; đậu phộng: 98 ha; bắp đã xuống giống 648 ha tại huyện Củ Chi.

Do thời tiết lạnh và sương mù nên sinh vật hại cây trồng phát triển, nhưng người sản xuất đã tích cực phòng chống nên không lây lan mạnh. Trên lúa đông xuân, đã có 102,5 ha tại huyện Hóc Môn và 248 ha tại huyện Củ Chi bị nhiễm râu nâu mức độ nhẹ,...

2. Thủy sản (tại huyện Cần Giờ)

Tháng 2, sản lượng thủy sản ước đạt 3.210 tấn, tăng 89% so với tháng 2/2011 và giảm 4,3% so với tháng trước; riêng sản lượng tôm 1.390 tấn, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ. Sản lượng đánh bắt ước đạt 1.800 tấn, tăng 46,6% so cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng 1.410 tấn, gấp 3 lần, chủ yếu do sản lượng tôm tăng cao.

Tổng sản lượng thủy sản 2 tháng đầu năm ước đạt 6.564 tấn, tăng 36,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, đánh bắt 3.547 tấn, tăng 6%; nuôi trồng 3.017 tấn, gấp 2 lần cùng kỳ.

Tình hình thả nuôi tôm: Tính đến ngày 8/2, có 462 lượt hộ thả nuôi tôm sú với 19,3 triệu con trên diện tích 3.087 ha. Tôm thẻ chân trắng có 357 lượt hộ thả nuôi 246,9 triệu con trên 338,1 ha, nuôi công nghiệp 278 lượt hộ trên diện tích 268,8 ha, với 217,7 triệu con giống.

III. ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng:

Tổng vốn xây dựng thuộc ngân sách thành phố 02 tháng ước thực hiện 880,5 tỷ đồng, bằng 83,1% so với cùng kỳ. Cấp thành phố ước thực hiện 560,6 tỷ đồng, chiếm 63%; cấp quận huyện ước thực hiện 319,9 tỷ đồng, chiếm 37%.

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương

	Thực hiện 02 tháng (tỷ đồng)	So với cùng kỳ năm 2011 (%)
Tổng vốn đầu tư	880,5	83,1
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	143,1	82,9
Cấp thành phố	560,6	172,1
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	110,4	5 lần
Cấp quận huyện	319,9	43,6
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	32,7	21,4

Do kế hoạch vốn chưa được phân bổ cho các dự án, khối lượng thực hiện chủ yếu ở các công trình chuyển tiếp, khối lượng thực hiện thấp.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Dự án cầu Phú Long: đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 1/2/2012 nối liền đường Hà Huy Giáp quận 12 với thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;

- Dự án xa lộ Hà Nội: phần đền bù giải phóng mặt bằng cơ bản đã xong;
- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi và cầu Rạch Chiếc: tiến độ thi công rất chậm.

2. Tình hình cấp phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở hộ dân cư:

Tháng 1, toàn thành phố đã cấp 2.037 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 355,5 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 1.764 giấy phép, với diện tích 336,7 ngàn m² và 273 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 18,8 ngàn m².

So với tháng 1/2011, số giấy phép được cấp giảm 27% và diện tích giảm 23%.

3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến 15/2, đã có 31 dự án có vốn nước ngoài (thuộc 17 quốc gia) được cấp phép đầu tư với tổng vốn 23,9 triệu USD (vốn pháp định 19,5 triệu USD); trong đó có 25 dự án 100% vốn nước ngoài với vốn đầu tư 23,3 triệu USD.

Ngành công nghiệp 4 dự án, đứng đầu về vốn với 11,1 triệu USD; xây dựng 3 dự án, vốn đầu tư 2,5 triệu USD; ngành thương nghiệp 11 dự án, vốn đầu tư 8,7 triệu USD; hoạt động bất động sản và dịch vụ tư vấn 12 dự án, vốn đầu tư 1,3 triệu USD,...

6 dự án điều chỉnh vốn với vốn đầu tư tăng 2,6 triệu USD. Như vậy tổng vốn cấp mới và điều chỉnh trong 45 ngày đầu năm 26,5 triệu USD.

IV. THƯƠNG MẠI GIÁ CẢ

1. Nội thương:

Trị giá hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên thị trường tháng 2 ước đạt 40.703 tỷ đồng, giảm 6,3% so tháng trước; riêng khu vực ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng 76%, giảm 7,2%. Nguyên nhân chính do tháng 1 là tháng Tết, mức tiêu dùng hàng hoá tăng cao so với mức bình quân của các tháng trong năm; tháng 2 nhu cầu mua sắm giảm và chủ yếu tiêu dùng tập trung vào những hàng nhu yếu phẩm phục vụ thường xuyên.

Hai tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ ước đạt 84.123 tỷ đồng, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm trước. Do thu nhập người lao động giảm sút do đó lượng hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ tuy có tăng nhưng tốc độ tăng không bằng các năm trước mặc dù các nhà sản xuất và kinh doanh tăng cường chính sách khuyến mãi cho người dân khi mua hàng, kể cả tháng sau Tết.

- + Kinh tế nhà nước 17.245 tỷ đồng, tăng 4,3% .
- + Kinh tế ngoài nhà nước 64.327 tỷ đồng, tăng 22,6%;
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.252 tỷ đồng, tăng 17,9%.

Ngay từ ngày 2 Tết (24/1), các tiểu thương bắt đầu bán hàng nhưng không nhiều và đến ngày 5 Tết (26/1) hầu hết các chợ và các siêu thị đã đi vào kinh doanh trở lại. Lượng hàng hàng hoá về các chợ đầu mối ổn định và giá cả không tăng nhiều so với những ngày trong Tết.

Mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện 2 tháng (Tỷ đồng)			% so sánh 2 tháng so với cùng kỳ		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
	Tổng mức	84.123	81.572	2.551	118,2	118,2
Tr.đó: Thương nghiệp	68.201	67.698	503	116,8	116,8	108,3
Khách sạn	1.334	624	710	113,8	112,9	114,6
Nhà hàng	6.792	6.659	133	120,2	120,3	115,9
Dịch vụ du lịch lữ hành	2.591	2.224	368	151,7	153,3	142,5

Loại trừ biến động giá, mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 2,3%.

2. Giá cả

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 2 tăng 1,32% so tháng trước (thấp hơn mức độ tăng 1,61% của tháng 2/2011). Chỉ duy nhất có nhóm “bưu chính viễn thông” tiếp tục giảm 0,56%; 10 nhóm hàng còn lại đều tăng giá và có 2 nhóm hàng tăng cao hơn mức bình quân chung là “hàng ăn và dịch vụ ăn uống” (tăng 1,97%), “nhà ở vật liệu chất đốt” (tăng 2,96%); tăng thấp nhất là “thuốc và dụng cụ y tế” (0,02%), “giáo dục” (0,09%), “văn hóa thể thao giải trí” (+0,07%). Với chương trình bình ổn giá của thành phố và sự kiểm tra chặt chẽ giá cả các mặt hàng bình ổn đã góp phần lớn trong việc kiềm hãm tốc độ tăng giá các mặt hàng thiết yếu trên thị trường.

Nguồn hàng cung cấp ra thị trường đã dần đi vào mức trung bình của tháng trong năm, do ảnh hưởng của tháng tết nên giá nhiều mặt hàng trên thị trường tuy đã giảm nhưng vẫn còn đứng ở mức cao so với tháng 12/2011 và tháng 2/2011. Do đó xu hướng tiêu dùng tiết kiệm vẫn được người dân lao động tiếp tục duy trì.

Mức biến động giá một số mặt hàng trong 2 tháng đầu năm

Đơn vị tính: %

	Tháng 2 so với tháng 2 cùng kỳ năm trước		Tháng 2 so với tháng 12 năm trước	
	2011	2012	2011	2012
	Thịt heo	+4,65	+36,82	+7,67
Thịt bò	+13,76	+33,97	+7,45	+7,34
Gia cầm	+11,01	+12,77	+6,51	+5,32
Trứng các loại	+7,66	+10,55	+3,56	+0,59
Thủy hải sản tươi sống	+25,40	+20,63	+9,84	+2,99
Thủy hải sản chế biến	+13,30	+33,89	+8,11	+7,94
Rau các loại	+14,55	+18,59	-8,37	+1,19
Quả các tươi loại	+21,25	+10,52	+7,43	+1,09
Bánh, mứt, kẹo	+11,34	+14,30	+6,97	+2,01
Ăn uống ngoài gia đình	+10,56	+26,75	+3,92	+3,63
Rượu bia	+8,15	+3,97	+5,05	+2,38
Ga và các loại chất đốt	+13,76	+26,26	+0,77	+13,85
Xăng dầu diezen	-0,35	+30,27	0	0
Dịch vụ phục vụ cá nhân	+13,74	+2,00	+8,37	+1,94

So với tháng 2/2011, chỉ số giá tiêu dùng tăng 15,40% (mức tăng của cùng kỳ năm 2011: 9,22%). Tăng cao nhất là nhóm hàng ăn uống với mức tăng 21,94%; trong đó hàng lương thực tăng 17,36% và hàng thực phẩm tăng 20,38%.

So với tháng 12/2011, chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,22%, thấp hơn mức tăng 2,63% của 2 tháng đầu năm 2011.

Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD

Đơn vị tính: %

	Tháng 2/2012 so với		
	Tháng 1/2012	Tháng 2/2011	tháng 12/2011
1. Chỉ số giá tiêu dùng	101,32	115,40	102,22
Trong đó: Lương thực	99,75	121,94	102,65
Thực phẩm	102,45	117,36	99,78
2. Chỉ số giá vàng	103,23	126,42	99,29
3. Chỉ số giá USD	98,67	98,83	98,82

Giá vàng tăng 3,23% so với tháng trước và giảm 0,71% so với tháng 12/2011. Tỷ giá USD giảm 1,33% so với tháng trước và giảm 1,12% so với tháng 12/2011

V. XUẤT NHẬP KHẨU

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá 2 tháng đầu năm của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố (không tính dầu thô) đạt 6.653,4 triệu USD, tăng 223,3

triệu USD so với 2 tháng đầu năm 2011 (tăng 4,6%). Khu vực kinh tế trong nước chiếm 68,6%, tăng 8% và khu vực kinh tế có vốn nước ngoài chiếm 31,4%, tăng 10,3%.

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 2 ước thực hiện 2.001,9 triệu USD, tăng 7,2% so với tháng trước; khu vực kinh tế trong nước tăng 5,2%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 12,8%. Nếu không tính giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 1.501,9 triệu USD, tăng 12% so với tháng trước và tăng 46,6% so với tháng 2/2011.

Hai tháng đầu năm ước thực hiện 3.869,4 triệu USD, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2011; **Loại trừ dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 2.842,9 triệu USD, tăng 7,7% và khu vực kinh tế trong nước tăng 7,1%.**

Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế (Không kể dầu thô)

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 2	2 tháng	Tháng 2 với tháng 1	2 tháng với cùng kỳ 2011
Tổng số	1.501,9	2.842,9	112,0	107,7
Kinh tế Nhà nước	368,8	702,6	110,5	107,4
Kinh tế tập thể	2,1	4,1	112,3	106,3
Kinh tế tư nhân	579,0	1.094,7	112,3	106,9
Kinh tế có vốn nước ngoài	552,0	1.041,5	112,8	108,8

Ước tính một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của khu vực **kinh tế trong nước** và so sánh với cùng kỳ năm trước:

+ Hàng gạo 148,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 8,2% trong kim ngạch xuất khẩu hàng hoá không kể dầu, giảm 55% (lượng giảm 58,2% và giá bình quân tăng 9,3%);

+ Thủy sản 64,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,6%, tăng 7,3%;

+ Sữa 31,2 triệu USD, tăng 126%;

+ Hàng may mặc 361,2 triệu USD, chiếm 20,1%, tăng 8,7%;

+ Hàng giày dép 94,8 triệu USD, chiếm 5,3%, tăng 8,4%;

+ Dầu thô 1.026,5 triệu USD, tăng 0,1% (lượng giảm 15,6%, giá bình quân giảm 18,6% so với cùng kỳ).

2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của tháng 2 ước thực hiện 1.994,3 triệu USD, tăng 9,8% so tháng trước; khu vực kinh tế trong nước chiếm 72,7%; khu vực kinh tế nước ngoài chiếm 27,3% . So với tháng 2/2011, kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tăng 33,4%,

Hai tháng đầu năm, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước thực hiện 3.810,5 triệu USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2011.

Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 2	2 tháng	Tháng 2 với tháng 1	2 tháng với cùng kỳ 2011
Tổng số	1.994,3	3.810,5	109,8	109,4
Kinh tế Nhà nước	556,8	1.078,1	106,8	107,2
Kinh tế tập thể	1,5	2,8	108,6	107,6
Kinh tế tư nhân	881,0	1.679,1	110,4	109,4
Kinh tế có vốn nước ngoài	555,0	1.050,5	112,0	111,8

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 2 tháng của **khu vực kinh tế trong nước** và so sánh với cùng kỳ năm trước:

- + Sữa và sản phẩm sữa 92,1 triệu USD, tăng 19,5%;
- + Nhiên liệu 135,6 triệu USD, giảm 38,3%;
- + Nguyên phụ liệu may 158,1 triệu USD, tăng 9,1%;
- + Phụ liệu giày dép 31 triệu USD, tăng 8,7%;
- + Sắt thép 35,6 triệu USD, tăng 0,2%;
- + Tân dược 142,9 triệu USD, tăng 7,5%;
- + Dầu mỡ động thực vật 22,6 triệu USD, giảm 22%;
- + Chất dẻo đạt 47,5 triệu USD, tăng 47,6%.

VI. GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 2 ước đạt 3.497,1 tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 52,1% so với tháng 2/2011. Tổng doanh thu của 2 tháng đầu năm đạt 6.865 tỷ đồng, tăng 35,6% so với cùng kỳ năm 2011; trong đó khu vực kinh tế nhà nước chiếm 14,8%, tăng 11,7%.

**Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách
2 tháng đầu năm**

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2011	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	4.578,6	2.286,4	138,1	130,8
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	843,2	175,9	109,1	126,2
Kinh tế ngoài nhà nước	3.691,4	1.660,7	146,8	140,3
Kinh tế có vốn nước ngoài	44,0	449,8	157,3	105,7
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	2.323,2	1.875,7	138,7	140,5
Đường sông	458,9	35,4	158,8	130,0
Đường biển	1.778,4		132,6	

Doanh thu vận tải hàng hóa đạt 4.578,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 66,7% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 38,1%. Doanh thu ngành vận tải đường biển chiếm tỷ trọng 38,8% trong doanh thu vận chuyển hàng hóa và tăng 32,6% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu vận tải hành khách đạt 2.286,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,3% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 30,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó đường bộ chiếm 82% doanh thu của ngành và tăng 40,5%; đường sông chiếm 1,6%, tăng 30%.

2. Hàng hóa qua cảng:

Tổng lượng hàng hoá hàng hóa thông qua cảng sông và cảng biển tháng 2 ước thực hiện 4.309,7 nghìn tấn, tăng 2,7% so tháng trước và tăng 21,8% so với tháng 2/2011.

Hai tháng đầu năm ước đạt 8.505,1 nghìn tấn, xấp xỉ lượng hàng hóa qua cảng của 2 tháng 2011; trong đó hàng hoá xuất khẩu 3.189,1 ngàn tấn, chiếm 37,5%, giảm 1,5%; hàng nhập khẩu 4.360,3 ngàn tấn, chiếm 51,3%, tăng 5,6%.

Hàng qua cảng biển chiếm 97,8% sản lượng (trong đó qua cảng có vốn nước ngoài chiếm 9,5%) và cảng sông chiếm 2,2%.

Sản lượng hàng hoá thông qua cảng

	Ước thực hiện (nghìn tấn)		% so sánh	
	Tháng 2	2 tháng	Tháng 2 so tháng 1	2 tháng so cùng kỳ 2011
Tổng số	4.309,7	8.505,1	102,7	99,9
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	4.214,6	8.321,8	102,6	102,6
Cảng sông	95,1	183,3	107,8	45,9
<i>* Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	1.617,3	3.189,1	102,9	98,5
Hàng nhập khẩu	2.207,2	4.360,3	102,5	105,6
Hàng nội địa	485,2	955,6	103,1	83,7

Doanh thu dịch vụ vận tải tháng 2 ước đạt 3.543,8 tỷ đồng, tăng 20,7% so với tháng trước, cộng dồn 2 tháng đầu năm đạt 6.479 tỷ đồng, tăng 40,9% so với cùng kỳ năm trước (riêng dịch vụ bốc xếp hàng hóa tăng 20,6%).

VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 2 tháng ước đạt 33.265 tỷ đồng, đạt 14,2% dự toán, giảm 5,4% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa đạt 20.961 tỷ đồng, đạt 17% dự toán, giảm 5,3% so cùng kỳ; thu từ dầu thô đạt 3.950 tỷ đồng, đạt 15,8% dự toán, tăng 20,6%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 8.000 tỷ đồng, đạt 10,1% dự toán, giảm 15,4%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 2 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 2 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
Tổng thu	233.682	33.265	14,2	94,6
Tổng thu cân đối ngân sách NN	227.200	32.912	14,5	94,4
I- Thu nội địa	123.300	20.961	17,0	94,7
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.800	5.239	19,6	110,6
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.700	5.306	15,7	101,9
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	31.000	5.477	17,7	117,1
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	78.900	8.000	10,1	84,6
III- Thu từ dầu thô	25.000	3.950	15,8	120,6

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 25% tổng thu nội địa, tăng 10,6% so cùng kỳ (trung ương 3.072 tỷ đồng, tăng 9,7%; địa phương 2.168 tỷ đồng, tăng 11,8%). Thu từ khu vực ngoài nhà nước 5.306 tỷ đồng, chiếm 25,3%, tăng 1,9% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 5.477 tỷ đồng, chiếm 26,1%, tăng 17,1%. Thu khác đạt 4.939 tỷ đồng, giảm 34,2%; trong đó thuế thu nhập cá nhân đạt 2.868 tỷ đồng, tăng 11,5%.

Thu ngân sách địa phương 2 tháng ước đạt 8.758,4 tỷ đồng, đạt 20,5% dự toán, giảm 5,3% so cùng kỳ năm 2011.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 2 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 2 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
Tổng chi (trừ tạm ứng)	37.428,2	3.346,9	8,9	104,1
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	11.400,0	439,4	3,9	43,0
Trong đó: trả lãi và vốn vay	1.161,8	105,6	9,1	-
II- Chi thường xuyên	23.800,0	2.418,2	10,2	110,4
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	3.836,3	145,1	3,8	120,7
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	6.440,9	605,3	9,4	103,6
Sự nghiệp y tế	2.519,1	205,6	8,2	108,4
Quản lý hành chính	3.259,2	462,1	14,2	114,2

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 2 tháng ước thực hiện 3.346,9 tỷ đồng, đạt 8,9% dự toán, tăng 4,1% so cùng kỳ. Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 439,4 tỷ đồng, bằng 43% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 2.418,2 tỷ đồng, tăng 10,4% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 145,1 tỷ đồng, tăng 20,7%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 605,3 tỷ đồng, tăng 3,6%; chi sự nghiệp y tế 205,6 tỷ đồng, tăng 8,4%; chi quản lý hành chính tăng 14,2%; chi đảm bảo xã hội tăng 27,1%; chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học giảm 7,2%.

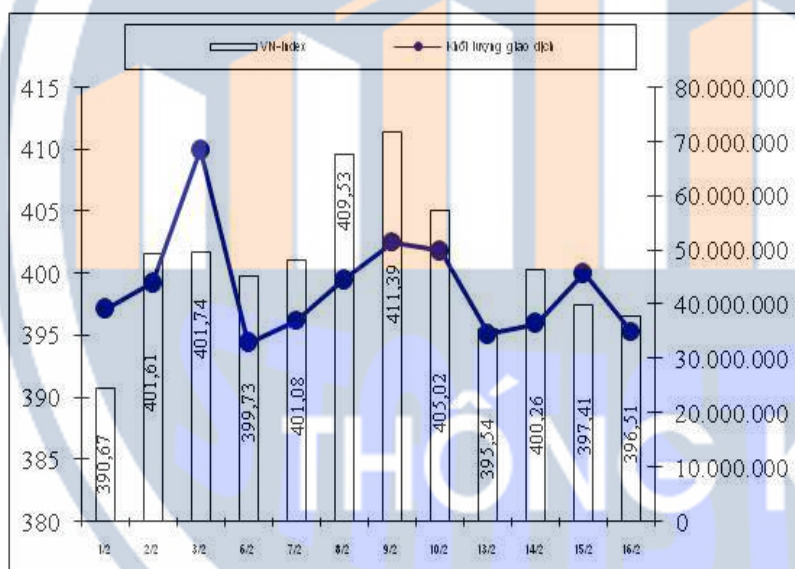
2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 2 ước đạt 891,8 ngàn tỷ đồng, tăng 1,1% so tháng trước, tăng 11,1% so cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 57,8% tổng vốn huy động, tăng 11,9% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 25%, giảm 1,9% so cùng kỳ. Vốn huy

động VNĐ chiếm 75% tổng vốn huy động, tăng 16,3% so cùng kỳ, trong đó tiền gửi tiết kiệm tăng 27,7%, chiếm 37,4%.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 2 ước đạt 755,6 ngàn tỷ đồng, tăng 0,7% so tháng trước, tăng 2,6% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 379,3 ngàn tỷ đồng, chiếm 50,2% tổng dư nợ, tăng 2,8% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 203,4 ngàn tỷ đồng, chiếm 26,9% tổng dư nợ, giảm 4,5% so cùng kỳ; dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 73,1% tổng dư nợ, tăng 5,5% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 44,2%, tăng 1,4%; Dư nợ tín dụng ngắn hạn tăng 3,7% so cùng kỳ.

3- Thị trường chứng khoán:



Tính đến ngày 16/2 tổng số chứng khoán giao dịch khớp lệnh là 307 gồm 302 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ. Tổng giá trị niêm yết toàn thị trường đạt 270.770 tỷ đồng, tăng 2,3% so với đầu năm, trong đó: cổ phiếu đạt 199.340 tỷ đồng, chiếm 73,6%, trái phiếu đạt 68.669 tỷ đồng, chiếm 25,4%, chứng chỉ quỹ đạt 2.761 tỷ đồng, chiếm 1%.

Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết đạt 544.015 tỷ đồng, tăng 19,5% so đầu năm. VN-index tại thời điểm báo cáo đạt 396,51 điểm, tăng 12,8% so đầu năm, tương ứng tăng 44,96 điểm.

- Khối lượng giao dịch của 16 ngày đầu tháng 2 đạt 519,3 triệu chứng khoán, tăng 15,3% so với tháng 1, bình quân mỗi phiên có 43,3 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị đạt 678,7 tỷ đồng. So với tháng trước, khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 431,1 triệu chứng khoán, tăng 96,3%; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 88,2 triệu chứng khoán, giảm 61,8%; khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 492,6 triệu cổ phiếu, tăng 12%.

Lũy kế từ đầu năm khối lượng giao dịch đạt 1.082,8 triệu chứng khoán, tăng 26,7% so cùng kỳ năm trước. Trong đó khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 746,2 triệu chứng khoán, giảm 0,6%; khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 1.043,3 triệu cổ phiếu, tăng 23,3%.

- Giá trị giao dịch của 16 ngày đầu tháng 2 đạt 8.143,9 tỷ đồng, tăng 12,1% so tháng trước và giảm 27,1% so với cùng kỳ tháng 2/2011. Trong đó: giá trị giao dịch

khớp lệnh đạt 5.847,4 tỷ đồng, chiếm 71,8% tổng giá trị giao dịch, giảm 36,6%; giá trị giao dịch của các cổ phiếu đạt 7.815,1 tỷ đồng, chiếm 96%, giảm 29,9%.

Lũy kế từ đầu năm tổng giá trị giao dịch đạt 17.214,2 tỷ đồng, giảm 21,9% so cùng kỳ năm trước. Trong đó giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 9.994,1 tỷ đồng, giảm 46,3%, giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 16.499,2 tỷ đồng, giảm 24,8%.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	16 ngày tháng 2	Lũy kế đến tháng 2	Tháng 2 so tháng 1	2 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	519,3	1.082,8	115,3	126,7
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	492,6	1.043,3	112,0	123,3
Trái phiếu	0,2	3,0	6,8	608,8
Chứng chỉ quỹ	26,5	36,5	347,4	451,3
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	431,1	746,2	196,3	99,4
Giao dịch thỏa thuận	88,2	336,6	38,2	324,1
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	8.143,9	17.214,2	112,1	78,1
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	7.815,1	16.499,2	113,2	75,2
Trái phiếu	19,5	304,9	6,8	-
Chứng chỉ quỹ	309,3	410,1	405,8	684,0
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	5.847,4	9.994,1	203,5	53,7
Giao dịch thỏa thuận	2.296,5	7.220,1	52,3	212,1

VIII. VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Y tế (tháng 1/2012)

- **Bệnh sốt xuất huyết:** có 965 ca, giảm 575 ca so cùng kỳ (-37,3%), trong đó có 2 ca tử vong (cùng kỳ năm trước có 1 ca tử vong). Số ca mắc bệnh tập trung ở một số quận: 6, 8 và Bình Tân.

- **Bệnh tay chân miệng** có 447 ca, tăng 243 ca, gấp 2,2 lần cùng kỳ năm trước, trong đó có 1 ca tử vong. Tuy nhiên, so với tháng trước, số ca mắc giảm 199 ca, (giảm 30,8%). Bệnh xuất hiện ở tất cả các quận/huyện trên địa bàn thành phố nhiều nhất ở Quận 8 và Huyện Bình Chánh.

Các bệnh truyền nhiễm khác: bệnh thủy đậu 41 ca, bệnh quai bị 30 ca, bệnh não mô cầu 10 ca...

* **Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP):** các cơ quan chức năng của thành phố tiếp tục tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về vệ sinh an

toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường tại các bếp ăn tập thể, các đơn vị cung ứng suất ăn công nghiệp, trường học, khu vui chơi, du lịch... nhằm hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm.

2. Trật tự an toàn xã hội (tháng 1/2012)

- Vi phạm kinh tế: đã phát hiện và xử lý 54 vụ vi phạm, giảm 11 vụ so với tháng 1/2011 (giảm 16,9%), trong đó: kinh doanh hàng hóa trái phép, trốn thuế 15 vụ; mua bán hàng cấm 9 vụ; kinh doanh hàng nhập lậu 24 vụ; kinh doanh hàng giả 6 vụ. Thu giữ nhiều loại hàng hóa trị giá khoảng 1,7 tỷ đồng.

- Vi phạm môi trường: phát hiện 19 trường hợp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh, giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm, các công ty, doanh nghiệp thu gom chất thải và các hệ thống xử lý chất thải.

- Phạm pháp hình sự: đã xảy ra 348 vụ, so với tháng trước giảm 85 vụ, (giảm 19,6%); so với cùng kỳ năm trước giảm 25,3% (giảm 118 vụ); làm chết 15 người, bị thương 39 người, thiệt hại tài sản trị giá trên 8 tỷ đồng. Các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người 15 vụ, cướp tài sản 23 vụ, cướp giật 91 vụ, cố ý gây thương tích 16 vụ, trộm cắp tài sản 164 vụ... Nguyên nhân chủ yếu là do mâu thuẫn trong sinh hoạt.

Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 234 vụ, bắt 317 người vi phạm.

- Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

* **Ma túy:** phát hiện 62 vụ mua bán - tàng trữ ma túy; 21 vụ sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 57 vụ, với 82 người vi phạm; xử lý hành chính 26 vụ với 136 người vi phạm. Lập hồ sơ tập trung 82 người nghiện vào trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường/xã.

* **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 7 ổ mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, bắt giữ 31 người tổ chức môi giới và gái mại dâm. Chuyển cho ngành thương binh xã hội cải tạo tập trung 10 gái mại dâm, 113 đối tượng lang thang, xin ăn, 105 đối tượng nghiện ma túy. Kiểm tra lập biên bản 330 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

* **Cờ bạc, cá độ:** Đã lập hồ sơ xử lý 90 vụ tổ chức cờ bạc với 415 người tham gia, thu giữ trên 360 triệu đồng và nhiều hiện vật.

- Trật tự an toàn giao thông (tháng 1/2012)

Tai nạn giao thông: xảy ra 51 vụ, giảm 23 vụ so với tháng trước, giảm 54 vụ so với cùng kỳ năm trước, làm chết 46 người, bị thương 31 người, làm hư hỏng 72 xe các loại, ngoài ra có 467 vụ va chạm thiệt hại không đáng kể.

Đã lập biên bản hành chính 95 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 6.866 xe các loại, tước giấy phép lái xe 4.879 trường hợp, xử lý 3.552 trường hợp vi phạm về đội nón bảo hiểm,... chuyển kho bạc nhà nước trên 18 tỷ đồng.

- **Về tình hình cháy, nổ:** từ 16/12/2011 đến 15/01/2012 trên địa bàn thành phố đã xảy ra 17 vụ cháy, so với tháng trước tăng 6 vụ, so với cùng kỳ năm trước tăng 3 vụ, bị thương 01 người, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 152 triệu đồng (trong đó có 07 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố về điện, sự cố trong sử dụng gas, ...

Đã xảy ra 2 vụ nổ, so với tháng trước tăng 2 vụ và so với cùng kỳ năm trước tăng 2 vụ; bị thương 09 người, chưa ước tính được thiệt hại thành tiền.

3. Giải quyết việc làm:

- Trong tháng 2, trên địa bàn thành phố đã thu hút lao động và giải quyết việc làm cho 29,4 ngàn lượt người, trong đó lao động có việc làm ổn định là 24 ngàn người. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 14,5 ngàn chỗ làm.

- Từ đầu năm đến nay, thành phố đã giải quyết việc làm cho 48 ngàn lao động, đạt 18,12% so kế hoạch năm. Trong đó, lao động có việc làm ổn định là 32,6 ngàn lượt người, chiếm tỉ lệ 67,92% so với số lao động được giải quyết việc làm. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 21,5 ngàn chỗ làm, đạt 17,95% kế hoạch năm.

- Từ ngày 01/01 đến ngày 10/02, trên địa bàn thành phố đã có 13.991 người lao động đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố đăng ký thất nghiệp; 8.579 người đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình kinh tế xã hội của thành phố trong tháng 2 năm 2012.